



Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam
Vietnam Pepper Association
Head office: 135A Pasteur. Dist. 3 Ho Chi Minh City
Tel: (84-28) 3823.7288 – 3822.3901. Fax: (84-28) 3822.3901
Email: vpa@peppervietnam.com Website: www.peppervietnam.com

BẢN TIN TUẦN IPC

Số 50/21, 06-10/12/2021

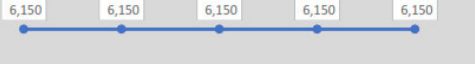
THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

01. Thế giới - Thị trường tuần này cho thấy phản ứng trái chiều với Ấn Độ ghi nhận sự sụt giảm mạnh.
02. Ấn Độ - Sau 3 tuần tăng liên tiếp, giá Hồ tiêu Ấn Độ giảm trong tuần này do sự suy yếu của đồng Rupee so với USD (75,54 INR/USD), giảm 1%.
03. Indonesia - Giá tiêu đen Indonesia tiếp tục giảm trong tuần này. Trong khi đó, giá tiêu trắng ổn định do lượng giao dịch trên thị trường ít.
04. Malaysia - Giá tiêu trắng của Malaysia giao dịch trong nước và quốc tế cho thấy chiều hướng tích cực trong 2 tuần qua. Trong khi đó, giá tiêu đen Malaysia ghi nhận sự ổn định trong tuần thứ 5 liên tiếp.
05. Sri Lanka - Giá tiêu nội địa Sri Lanka tiếp tục ghi nhận chiều hướng tăng trong 8 tuần qua.
06. Việt Nam - Sau 2 tuần tăng, giá tiêu nội địa Việt Nam giảm trong tuần này. Trong khi đó, giá tiêu giao dịch trên thị trường quốc tế ổn định trong 5 tuần qua.
07. Xuất khẩu Hồ tiêu của Áo (2019-2021).

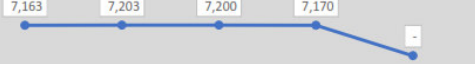
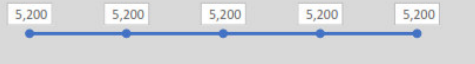
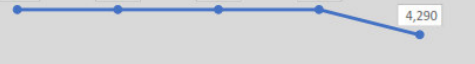
GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU ĐEN - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (06-10/12)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi	6,898 6,938 6,935 6,906 -	6,919 - 7,293	-5% ↓
 Ex-Lampung	3,739 3,748 3,764 3,763 3,756	3,754 - 3,795	-1% ↓
 Ex-Kuching	3,559 3,553 3,563 3,570 3,564	3,562 - 3,558	0% ↔
 Ex- HCM	3,507 3,500 3,607 3,564 3,564	3,548 - 3,570	-1% ↓
 Sri Lanka	5,309 5,368 5,326 5,336 5,340	5,336 - 5,253	2% ↑

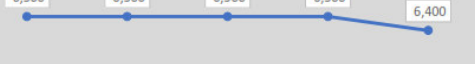
GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (06-10/12)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Pangkal Pinang		6,430 - 6,442	0%
 Ex-Kuching		6,125 - 6,021	2%
 Ex-HCM		5,231 - 5,446	-5%
 Ex-Hainan		6,150 - 6,150	0%

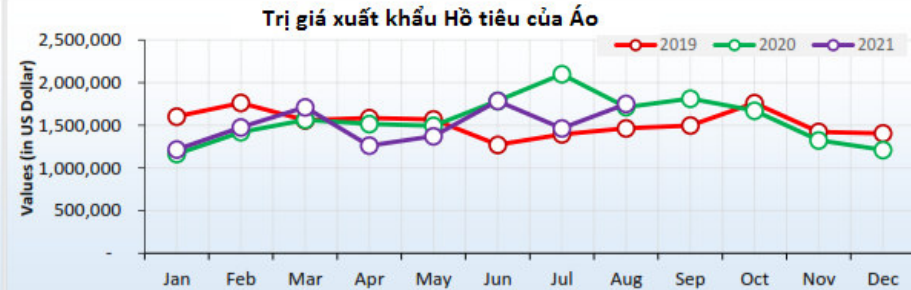
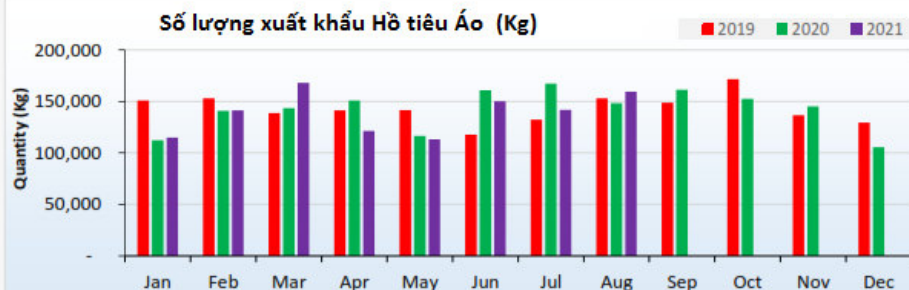
GIÁ FOB TIÊU ĐEN - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (06-10/12)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi ASTA		7,148 - 7,560	-5%
 Lampung ** ASTA		4,449 - 4,497	-1%
 Kuching ASTA		5,200 - 5,200	0%
 Ho Chi Minh 500g/l		4,270 - 4,290	0%
 Ho Chi Minh 550g/l		4,370 - 4,390	0%

GIÁ FOB TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (06-10/12)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Pangkal Pinang FAQ		7,401 - 7,414	0%
 Kuching ASTA		7,600 - 7,440	2%
 Ho Chi Minh FAQ		6,480 - 6,500	0%
 Haikou FAQ		6,350 - 6,350	0%

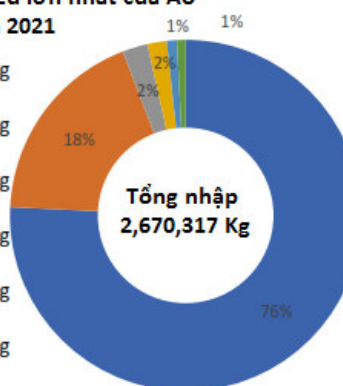
XUẤT KHẨU HỒ TIÊU CỦA ÁO



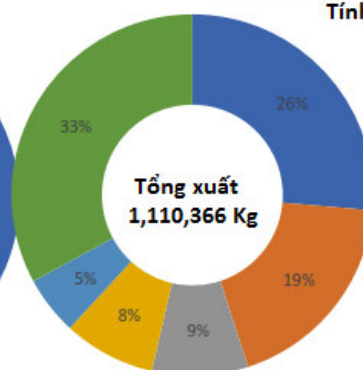
5 quốc gia là nhà cung cấp Hồ tiêu lớn nhất của Áo
Tính đến tháng 8 năm 2021



1 Germany	:	2,022,928 Kg
2 Netherlands	:	491,799 Kg
3 Poland	:	62,366 Kg
4 India	:	47,111 Kg
5 Tanzania	:	25,000 Kg
6 Others	:	21,113 Kg



5 thị trường nhập khẩu Hồ tiêu lớn nhất của Áo
Tính đến tháng 8 năm 2021



1 Russia	:	292,566 Kg
2 Germany	:	207,212 Kg
3 Poland	:	95,605 Kg
4 Hungary	:	91,162 Kg
5 Czech Republic	:	58,459 Kg
6 Others	:	365,362 Kg



Tỉ lệ Nhập:Xuất ≈2:1

**Xuất khẩu Hồ tiêu của Áo (2019-2021)****2019****2020****2021***

Tổng lượng xuất (kg)

1,714,566

1,705,107

1,110,366

Tổng trị giá xuất ('000 \$)

\$18,297

\$18,777

\$12,038



Tiêu hạt

52%

54%

51%

Thị phần (%)

Tiêu xay

48%

46%

49%



Chênh lệch (%)

n.a

-1%

-3%



Tiêu hạt

\$ 12.99

\$ 13.58

\$ 13.22

Giá xuất khẩu (USD/kg)

Tiêu xay

\$ 8.18

\$ 7.94

\$ 8.33

* Tính đến tháng 8/2021

GIÁ MUA TẠI NEW YORK (USD/tấn)

LOẠI	GIÁ CF TƯƠNG LAI	
	TUẦN NÀY	TUẦN TRƯỚC
Malabar black (Garbled 1)	n.a	n.a
Lampung black (ASTA)	n.a	n.a
Sri Lanka black	n.a	n.a
Brazil black (ASTA)	n.a	n.a
Sarawak black (YL)	n.a	n.a
Viet Nam black (ASTA)	n.a	n.a
Muntok white (DW)	n.a	n.a
Muntok white (FAQ)	n.a	n.a
Sulawesi Soroako white	n.a	n.a
Sarawak white (BL)	n.a	n.a
Viet Nam white (DW)	n.a	n.a

Tỷ giá /USD	China (CNY)	India (INR)	Indonesia (IDR)	Malaysia (MYR)	Viet Nam (VND)	Sri Lanka (LKR)
Tuần này	6.37	75.54	14,385	4.22	23,423	201.23
Tuần trước	6.38	75.00	14,360	4.23	23,780	201.65